

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 27 /2018/HSST
Ngày: 29 /6/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Võ

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Tiến Thát

Ông Hoàng Đình Đức

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng

Đại diện VKSND Huyện Hạ Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu
Thẩm - KSV.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ,
TAND huyện Hạ Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST
ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C.** Giới tính: Nam. Sinh ngày 08/02/1995.

Nơi cư trú : Khu 10, xã H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12

Bồ đẽ: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966

Mẹ đẽ: Phạm Thị H sinh năm 1971

Hiện bố, mẹ làm ruộng tại Khu 10, xã H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ khẩn cấp ngày 02/02/2018, chuyển tạm giam ngày 05/02/2018.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Trần Văn L.** Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/12/1996

Nơi cư trú: Khu 2, xã H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Bồ đẽ: Trần Quang L, sinh năm: 1974.

Mẹ đẽ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1975.

Bố và mẹ hiện đều làm ruộng ở Khu 2, xã H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ;

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1991, hiện ở tại Khu 2, xã H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 02/02/2018, chuyển tạm giam ngày 05/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Phan Văn H, sinh năm 1999, địa chỉ : khu 5 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 31/01/2018, tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an huyện Hạ Hoà đang làm nhiệm vụ trên đường QL 32C thuộc địa bàn khu 10 xã B, huyện H1, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện Phan Văn H, sinh năm 1999 ở khu 5 xã Y, huyện H1, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. H tự lấy ra từ túi áo khoác bên phải đang mặc 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền kẻ màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H khai đó là ma túy đá mua của Trần Văn L, sinh năm 1996 ở khu 2 H - huyện H1 vào trưa ngày 31/01/2018 với giá 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, niêm phong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền kẻ màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngày 31/01/2018, công an huyện Hạ Hoà đã chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm hành chính đến Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hoà để xử lý hình sự.

Căn cứ vào lời khai của Phan Văn H, ngày 02/02/2018, công an huyện Hạ Hoà đã ra lệnh Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn L đồng thời khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với L. Trần Văn L khai nhận ma túy bán cho H là của Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1995 ở khu 10, xã H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hoà đã ra lệnh Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh C đồng thời khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với C.

Tại bản Kết luận giám định số 245/KLGĐ ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,080 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,026 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định, chủ đồ vật và người nhận lại đối tượng giám định.

Tại cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hoà, C, L, khai nhận:

Do không có việc làm nên C nảy sinh ý định mua ma túy đá về để bán kiếm lời. Ngày 20/01/2018, C một mình bắt xe khách đi từ nhà xuống thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy đá. Khi xuống bến xe Mỹ Đình, C đi bộ thì gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm, C hỏi mua của người này 2.000.000 đồng tiền ma túy đá. Người đàn ông đồng ý rồi cầm tiền bảo C đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người này quay lại đưa cho C 02 túi nilon trong đó 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm cùng viên kê màu đỏ, bên trong cả hai túi có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C đút 02 túi nilon vào người rồi bắt xe khách về nhà.

Tối ngày 20/01/2018, khi L sang nhà C chơi, C nói với L "nếu có ai hỏi mua ma túy thì bảo anh, số lượng ma túy đá bao nhiêu cũng có, giá một hộp "năm gam" là 5.000.000 đồng". Cả hai cũng thỏa thuận nếu L bán hộ ma túy cho C thì sẽ được chia lợi nhuận tùy thuộc vào số ma túy bán hộ. Sau đó, L đã bán 02 lần ma túy hộ cho C, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 26/01/2018, Phan Văn H gọi điện thoại từ số 0968207876 đến số 01683403194 của L hỏi mua 2.500.000 đồng tiền ma túy đá. L đồng ý, và hẹn gặp H tại khu vực Cầu thuộc Khu 10, xã H để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, L gọi vào số 0975 473 235 của C hỏi C có còn ma túy đá không, có người hỏi mua 2.500.000 đồng. C nói có và bảo L phải cầm tiền trước. L đi đến chỗ hẹn gặp H, H đưa cho L 2.500.000 đồng gồm 5 tờ mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi cầm tiền L đi bộ đến nhà C. Khi gặp C ở cổng, L đưa cho C 2.500.000 đồng; C cầm tiền rồi đưa L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá, cùng với 500.000 đồng là tiền công L bán ma túy hộ. Sau đó, L cầm gói ma túy trên đưa cho H, H mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 31/01/2018, H tiếp tục gọi điện cho L hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, L bảo H chờ để hỏi. Sau đó L gọi điện thoại cho C, hỏi "còn hàng không", C ý hiểu là còn ma túy đá không nên C bảo có, L nói tiếp "có thằng H hỏi mua 2.000.000 đồng", C nói với L ma túy đá cất giấu trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ở bãi rác bên lề đường mới thuộc Khu 9, xã H. Sau khi gọi cho C, L gọi điện lại cho H hẹn đến Khu 9, xã H để trao đổi mua bán ma túy. Sau khi L gọi, C lấy từ trong người 01 túi ma túy đá một đầu có khuy bấm cùng viên kê màu đỏ, cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi đi bộ cách nhà khoảng 300m, khi đi đến chỗ bãi rác thuộc khu 9 xã H, C thấy có 01 khẩu trang màu xanh nên để ma túy ở cạnh chiếc khẩu trang. Khoảng 30 phút sau, H một mình đến gặp L, L dẫn H đến chỗ để ma túy. H cúi xuống nhặt 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, mở ra thấy bên trong có một túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm cùng viên kê màu đỏ, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H đút bao thuốc lá chứa túi ma túy vào trong người và đưa cho L 2.000.000 đồng gồm 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. L cầm tiền quay lại đưa cho C, C trả cho L 400.000 đồng tiền công. Sau khi cầm gói ma túy đá, H đi đến bờ sông Hồng thuộc xã B sử dụng một mình hết 2/3, còn 1/3 H đút lại vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút vào túi áo khoác đang mặc trên người, sau đó H đi sang khu vực xã B chơi. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang ở trên đường quốc lộ 32C thuộc Khu 10, xã B thì H bị tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy thuộc Công an

huyện Hạ Hòa kiểm tra, H tự lấy ra từ túi áo khoác bên phải đang mặc 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền kẻ màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, niêm phong túi nilon và đưa H về công an huyện Hạ Hòa để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L đã khai nhận hành vi mua bán ma túy như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã tiến hành cho H đối chất với L, L đối chất với C. Qua đối chất, lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, đặc điểm số ma túy mua bán như trên. Ngoài 02 lần mua bán ma túy trên, các đối tượng khai không mua bán lần nào nữa.

Về số tiền 4.500.000 đồng do bán ma túy mà có, C đã trả cho L 900.000 đồng là tiền công bán hộ ma túy, còn lại C đã tiêu xài cá nhân hết. L đã chi tiêu cá nhân hết 400.000 đồng, còn lại 500.000 đồng đã bị cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa tạm giữ.

Quá trình điều tra Trần Văn L, Nguyễn Mạnh C thành khẩn khai báo, các bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về vật chứng, ngoài 01 bì niêm phong để đưa đi giám định, Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa còn tạm giữ:

- Của Phan Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT-E1200T màu trắng, đã cũ, gắn sim số 0968 207 876, là điện thoại của H sử dụng để liên lạc.
- Của Trần Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -1280, màu đen, đã cũ, gắn sim số 01683 403 194, là điện thoại của L sử dụng để liên lạc; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 500.000 đồng (là tiền C trả công cho L bán ma túy hộ ngày 26/01/2018 và ngày 31/01/2018);
- Của Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -105, màu đen, đã cũ, nắp đậy phía sau màu xanh, gắn sim số 0975 473 235, là điện thoại của C sử dụng để liên lạc.

Đối với Phan Văn H, do lượng ma túy tàng trữ ngày 26/01/2018 không xác định được, còn lượng ma túy tàng trữ ngày 31/01/2018 chưa đến mức xử lý về hình sự, nên ngày 05/02/2018, Công an huyện Hạ Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông mà Nguyễn Mạnh C khai đã mua ma túy, C xác định không biết người này là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa không làm rõ được. Do vậy không đặt ra xử lý.

Hành vi của Nguyễn Mạnh C và Trần Văn L được chứng minh tại: Biên bản vi phạm hành chính (BL 24 -25); Kết luận giám định (BL32); Biên bản lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của bị can Lâm (BL 74-102); Biên bản lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của bị can C (BL103-133); Biên bản đối chất (144-153); Biên bản ghi lời khai người liên quan (BL 134-143) cùng các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSHH ngày 21/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà đã quyết định: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà để xét xử các bị can Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L xác định hành vi của mình đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, việc các bị cáo bị xét xử về tội danh như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, không oan sai. Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hạ Hoà giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng truy tố các bị cáo L, C về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: đề nghị tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt bị cáo: Trần Văn L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2, điểm a, b, c khoản 3 điều 106 BLTTHS:

- * Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 245/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước ghi: Trả lại 0,026gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Phan Văn H. Mặt sau có 04 loại chữ ký, chữ viết và có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 sim điện thoại di động số 0968 207 876 của Phan Văn H; 01 sim điện thoại di động số 01683 403 194 của Trần Văn L; 01 sim điện thoại di động số 0975 473 235 của Nguyễn Mạnh C.

- * Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung model GT-E1200T màu trắng, đã qua sử dụng, của Phan Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -1280, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 355862/626577/3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -105, màu đen, đã cũ, nắp đậy phía sau màu xanh, số IMEI 358892075981108 là điện thoại của Nguyễn Mạnh C.

- * Tịch thu sung quỹ nhà nước:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 500.000 đồng của Trần Văn L là tiền tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc mua bán ma túy.

* Truy thu để sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc mua bán ma túy của các bị cáo: Nguyễn Mạnh C: 3.600.000đ, Trần Văn L: 400.000đ.

Về án phí HSST : Căn cứ vào khoản 1,2 điều 135 , khoản 2 điều 136 BLTTHS , Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo C, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà , Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra vụ án, các tài liệu phản ánh như: Biên bản vi phạm hành chính cùng vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định;

Ngày 26/01/2018 và ngày 31/01/2018, Nguyễn Mạnh C và Trần Văn L 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn H, tổng số tiền thu được là 4.500.000 đồng, trong đó C được hưởng 3.600.000 đồng, L được hưởng 900.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Mạnh C có vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy về bán; Trần Văn L là người thực hành tích cực.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS quy định:

- “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Đối chiếu với những quy định của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất Ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Trần Văn L về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án: Là rất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này đã gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn thương mất mát rất nghiêm trọng về tính mạng, tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng như tương lai, ảnh hưởng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi. Mặc dù pháp luật nước ta đã trừng trị rất nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy nhưng chưa có chiều hướng giảm. Vì vậy vụ án này cần được xét xử thật nghiêm minh và phải có hình phạt thoả đáng đối với hành vi của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo C, L tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng các bị cáo đã không tự rèn luyện, học tập, tu dưỡng bản thân để trở thành con người lao động chân chính. Ngược lại đã cùng nhau hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Trong vụ án này, bị cáo C có vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy về sau đó rủ rê L để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L là người tích cực giúp bị cáo C trong hai lần bán ma túy. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đó là buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình và tỏ ra biết ăn năn hối cải. Vì vậy đối chiếu với các quy định của pháp luật nên HĐXX sẽ xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Trần Văn L ngày 31/5/2018, cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa có Công văn số 183/CQĐT về việc trước đó L đã cung cấp thông tin có giá trị, giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo L có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo Khoản 5 Điều 251 BLHS thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, qua xác minh tài sản thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng :

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong số 245/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ . Mặt trước ghi: Trả lại 0,026gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Phan Văn H. Mặt sau có 04 loại chữ ký, chữ viết và có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ .

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng .
- 01 sim điện thoại di động số 0968 207 876 của Phan Văn H
- 01 sim điện thoại di động số 01683 403 194 của Trần Văn L.
- 01 sim điện thoại di động số 0975 473 235 của Nguyễn Mạnh C.

* Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung model GT-E1200T màu trắng, đã qua sử dụng, của Phan Văn H sử dụng để liên lạc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -1280, màu đen, đã qua sử dụng , số IMEI 355862//626577/3, là điện thoại của Trần Văn L sử dụng để liên lạc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -105, màu đen, đã cũ, nắp đậy phía sau màu xanh , số IMEI 358892075981108 là điện thoại của Nguyễn Mạnh C sử dụng để liên lạc.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 500.000 đồng (là tiền C trả công cho L bán ma túy hộ ngày 26/01/2018 và ngày 31/01/2018). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2018 tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa .

* Truy thu để sung quỹ nhà nước của các bị cáo: Nguyễn Mạnh C 3.600.000đ, Trần Văn L: 400.000đ

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp .

[8] Trong vụ án này đối tượng: Phan Văn H là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Mục đích H mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, số ma túy H mua ngày 26/01/2018 đã sử dụng hết nên không xác định được, số ma túy tàng trữ ngày

30/01/2018 bị tạm giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Hạ Hoà đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo C, L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử. Cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Mạnh C 07 (bảy) năm tù về tội:** “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt bị cáo : **Trần Văn L 04 (bốn) năm tù về tội:** “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C và Trần Văn L.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2, điểm a, b, c khoản 3 điều 106 BLTTHS:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong số 245/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước ghi: Trả lại 0,026 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Phan Văn H. Mặt sau có 04 loại chữ ký, chữ viết và có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng .

- 01 sim điện thoại di động số 0968 207 876 của Phan Văn H

- 01 sim điện thoại di động số 01683 403 194 của Trần Văn L.

- 01 sim điện thoại di động số 0975 473 235 của Nguyễn Mạnh C.

* Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội gồm :

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung model GT-E1200T màu trắng, đã qua sử dụng, của Phan Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -1280, màu đen, đã qua sử dụng , số IMEI 355862//626577/3, là điện thoại của Trần Văn L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -105, màu đen, đã cũ, nắp đậy phía sau màu xanh, số IMEI 358892075981108 là điện thoại của Nguyễn Mạnh C.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước :

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 500.000 đồng của Trần Văn L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2018 tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa .

* Truy thu để sung quỹ nhà nước của các bị cáo: Nguyễn Mạnh C: 3.600.000 đồng, Trần Văn L: 400.000 đồng.

Về án phí HSST: Căn cứ vào khoản 1,2 điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS , Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật THADS, thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án .

Nơi nhận :

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Công an Hạ Hoà;
- VKS tỉnh;
- bị cáo ;Người có QLNVLQ
- UBND xã H ;
- Sở tư pháp;
- THAHS; CC Thi hành án dân sự;
- Lưu HS - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Vũ Văn Võ